TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 06-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiền.

2. Ông Nguyễn Văn Đông.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Kim Chăm – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm: 1983 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú: Ấp PĐT, xã BKĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1959 (sống) và bà Võ Thị Y, sinh năm 1959 (sống); có chồng và 03 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 32 ngày 20/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Phạm Thị L, sinh năm: 1976.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TL, xã TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Huỳnh Thị Tứ T, sinh năm: 1965.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PĐT, xã BKĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

2. Bùi Thị N, sinh năm: 1948.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PĐT, xã BKĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

3. Bùi Thị P, sinh năm: 1958.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PĐT, xã BKĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

4. Võ Thị Y, sinh năm: 1960.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PĐT, xã BKĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1978.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PĐT, xã BKĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/7/2018 chị Phạm Thị L điều khiển xe môtô biển kiểm soát 71K7-9422 đến nhà em ruột của chị là anh Nguyễn Văn T ở ấp PĐT, xã BKĐ, huyện M chơi. Đến khoảng 18 giờ ngày 22/7/2018, lợi dụng lúc chị L đi sang nhà hàng xóm chơi, Nguyễn Thị L lục túi xách chị L lấy chìa khóa mở cốp xe biển kiểm soát 71K7-9422 chiếm đoạt cái bóp da đựng số tiền 3.000.000 đồng, 04 chiếc nhẫn, 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây hình phật quan âm, 01 hộp đựng vàng, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị L, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 71K7-9422. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, L đem cất giấu ở hốc lá dừa nước gần khu vực lối đi trước nhà. Đến sáng ngày 23/7/2018, L lấy tiền và mang vàng đến tiệm vàng Kim L ngụ tại ấp PĐT, xã BKĐ, huyện M bán cho bà Huỳnh Thị Tứ T với giá 5.360.000 đồng, các tài sản khác L cất giấu tại vị trí cũ. Số tiền trộm cắp và bán vàng có được, L trả nợ cho bà Bùi Thị P số tiền 1.870.000 đồng; trả cho bà Bùi Thị N số tiền 2.800.000 đồng; đưa cho bà Võ Thị Y số tiền 1.900.000 đồng; tiêu xài cá nhân số tiền 90.000 đồng; còn lại số tiền 1.700.000 đồng L cất giấu đến ngày 26/7/2018 giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra khi sự việc bị phát hiện.

Tang vật tạm giữ trong vụ án gồm: 01 (một) chiếc cà rá bằng kim loại màu vàng có gắn hột màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc cà rá bằng kim loại màu vàng có gắn hột màu đỏ loại hột lớn, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc cà rá bằng kim loại màu vàng có gắn hột tấm màu trắng và hai hột màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc cà rá bằng kim loại màu vàng có gắn hột màu đỏ, loại hột nhỏ, đã qua sử dụng; 01(một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và 01 (một) mặt dây chuyền hình phật quan âm, đã qua sử dụng; 01(một) hộp đựng vàng màu đỏ có đóng tên tiệm vàng "7 THIỀU-HẢI SEN", đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ bảo hiểm y

tế và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị L; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe môtô biển kiểm soát 71K7-9422; 01 (một) bóp da màu đỏ, kích thước 12cmx08cm, đã qua sử dụng; 01 (một) xe môtô hai bánh biển kiểm soát 71K7-9422, nhãn hiệu HONDA WAVE, số máy HC09E-0465344, số khung HC09023Y-465267, màu sơn đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn video clip được thu giữ từ camera quan sát tại tiệm vàng Kim L và tiền Việt Nam 3.600.000 đồng.

Ngày 21/12/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện M xác định tổng giá trị tài sản Nguyễn Thị L chiếm đoạt của Phạm Thị L là 8.368.800 đồng.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 24 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị L trình bày: Để ý thấy chị Phạm Thị L để tài sản trong cốp xe nên khoảng 18 giờ ngày 22/7/2018, lợi dụng lúc chị L đi sang nhà hàng xóm chơi, bị cáo lục lấy chìa khóa mở cốp xe lấy trộm cái bóp da bên trong chứa số tiền 3.000.000 đồng, 04 chiếc nhẫn, 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây hình phật quan âm, 01 hộp đựng vàng, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo mang vàng đến tiệm vàng Kim L bán với giá 5.360.000 đồng. Số tiền có được bị cáo trả nợ, tiêu xài cá nhân, còn lại 1.700.000 đồng giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra khi sự việc bị phát hiện.

Người bị hại Phạm Thị L trình bày: Vào khoảng 18 giờ ngày 21/7/2018, chị điều khiểm xe môtô biển kiểm soát 71K7-9422 đến nhà em ruột là Nguyễn Văn T chơi. Đến khoảng 05 giờ 40 phút ngày 24/7/2018, chị phát hiện cốp xe bị mở ra nên kiểm tra thì phát hiện bị mất các tài sản gồm: số tiền 3.000.000 đồng, 04 chiếc nhẫn, 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây hình phật quan âm, 01 hộp đựng vàng, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô. Tổng giá trị tài sản chị bị mất trộm là 8.368.800 đồng. Hiện tại, chị đã nhận lại đủ số tài sản bị mất nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo thì chị đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị Y trình bày: Vào khoảng 10 giờ ngày 23/7/2018, L trả cho bà số tiền 1.900.000 đồng do trước đây L mượn tiền của bà để đóng tiền hụi và tiền bạc góp. Bà có cho L số tiền 8.360.000 đồng để bồi thường thiệt hại trong vụ án, nay bà không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận bị hại Phạm Thị L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Tứ T và Võ Thị Y đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M trả cho bà Phạm Thị L các tài sản gồm: 04 (bốn) chiếc nhẫn bằng hợp kim vàng 14K, 01(một) sợi dây chuyền và 01 (một) mặt dây chuyền hình phật quan âm bằng vàng 14K, 01(một) hộp đựng vàng màu đỏ, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế và 01(một) giấy chứng minh cùng mang tên Phạm Thị L; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe môtô biển kiểm soát 71K7-9422, 01 (một) bóp da màu đỏ, 01 (một) xe môtô hai bánh biển kiểm soát 71K7-9422, nhãn hiệu HONDA WAVE, số máy HC09E-0465344, số khung HC09023Y-465267, màu sơn đỏ.

Đối với số tiền 1.700.000 đồng là tiền bị cáo có được do bán tài sản lấy trộm, hiện tại bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường cho bà Huỳnh Thị Tứ T nên cần trả lại cho bị cáo số tiền trên.

Đối với USB chứa đoạn video clip là tài liệu trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ ngày 22/7/2018 tại ấp PĐT, xã BKĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thị L có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Phạm Thị L 01 cái bóp da màu đỏ bên trong chứa 01 hộp đựng vàng, 04 chiếc nhẫn, 01 sợi dây chuyền, 01 mặt dây chuyền bằng hợp kim vàng 14K, số tiền 3.000.000 đồng, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy đăng ký xe môtô với tổng giá trị 8.368.800 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Thị L là hành vi vi phạm phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, đây là lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị L đã trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của chị L, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi xảy ra vụ án và loại tội phạm này hiện nay xảy ra trên địa bàn ngày càng gia tăng và phức tạp, gây tâm lý bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần đưa vụ án ra xét xử là điều cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính và hiện đang nuôi ba người con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt và phạm tội lần đầu, có nơi ở ổn định nên không cần cách ly bị cáo với xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giáo dục cũng đủ.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phạm Thị L đã nhận lại đủ số tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Tứ T

đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị Y là mẹ ruột của bị cáo đã cho bị cáo số tiền 8.360.000 đồng để bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định pháp luật nên cần ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M trả cho bà Phạm Thị L các tài sản gồm: 04 (bốn) chiếc nhẫn bằng hợp kim vàng 14K, 01(một) sợi dây chuyền và 01 (một) mặt dây chuyền hình phật quan âm bằng vàng 14K, 01(một) hộp đựng vàng màu đỏ, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế và 01(một) giấy chứng minh cùng mang tên Phạm Thị L; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe môtô biển kiểm soát 71K7-9422, 01 (một) bóp da màu đỏ, 01 (một) xe môtô hai bánh biển kiểm soát 71K7-9422, nhãn hiệu HONDA WAVE, số máy HC09E-0465344, số khung HC09023Y-465267, màu sơn đỏ, tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ.

Trả lại cho bị cáo số tiền 1.700.000 đồng.

Đối với USB chứa đoạn video clip là tài liệu trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

[6] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày 06/3/2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BKĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án

treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Bị hại Phạm Thị L đã nhận lại đủ số tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị Tứ T đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị Y không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 8.360.000 đồng nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M trả cho bà Phạm Thị L các tài sản gồm: 04 (bốn) chiếc nhẫn bằng hợp kim vàng 14K, 01(một) sợi dây chuyền và 01 (một) mặt dây chuyền hình phật quan âm bằng vàng 14K, 01(một) hộp đựng vàng màu đỏ, 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế và 01(một) giấy chứng minh cùng mang tên Phạm Thị L; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe môtô biển kiểm soát 71K7-9422, 01 (một) bóp da màu đỏ, 01 (một) xe môtô hai bánh biển kiểm soát 71K7-9422, nhãn hiệu HONDA WAVE, số máy HC09E-0465344, số khung HC09023Y-465267 màu sơn đỏ, tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006985 ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án đối với USB chứa đoạn video clip.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

- Chi cụcTHADS huyện M;
- UBND xã BKĐ;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hồng Dân